

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Bản án số: 59/2024/DS-ST  
Ngày: 26-6-2024  
V/V “tranh chấp hợp đồng mua  
bán tài sản”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Bảo Trí.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đinh Ngọc Đình.

Ông Đinh Ngọc Minh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Thảo- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Ngày 26 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 54/2024/TLST-DS ngày 07 tháng 02 năm 2024 về việc “tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2024/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty TNHH MTV H (Công ty H). Địa chỉ: Ấp 3, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Kim N, năm 1985. Địa chỉ: khu phố Hội Xuân, thị trấn V, huyện T, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:*

1/ Ông Nguyễn Văn T.

2/ Bà Cao Thị L.

Cùng địa chỉ: ấp 1, xã H, huyện T, tỉnh Long An.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 10-11-2023 và tại biên bản không hòa giải được ngày 10-5-2024 bà Huỳnh Thị Kim N là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:* Từ tháng 04 năm 2019- đến tháng 7/2019, Công ty TNHH MTV H có bán cho ông Nguyễn Văn T và bà Cao Thị L vật liệu xây dựng. Hai bên có thỏa thuận việc mua bán trong thời hạn khoảng 04 tháng trả tiền. Qua nhiều đợt mua bán thì ông T, bà L nợ Công ty H là 59.998.000 đồng

và tính đến ngày 22/01/2021 thì ông T, bà L có trả tiền nhiều lần cho Công ty H nhưng còn nợ lại Công ty H tiền vốn mua bán là 24.998.000 đồng.

Nay Công ty H yêu cầu ông T, bà L phải trả cho Công ty H 24.998.000 đồng vốn mua bán, không yêu cầu tính lãi chậm, trả trong thời gian 02 tháng tính từ ngày 10/5/2024, yêu cầu trả một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

*Bà Cao Thị L là bị đơn trình bày:* Vợ chồng bà có nợ Công ty H số tiền mua bán vật liệu xây dựng như trên. Do hoàn cảnh khó khăn vợ chồng bà xin Công ty H cho vợ chồng bà trả dần mỗi tháng là 500.000 đồng cho đến khi xong nợ.

*Ông Nguyễn Văn T là bị đơn vắng mặt không có lý do.*

Tại phiên tòa các đương sự không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ, cũng như không yêu cầu đưa thêm người tham gia tố tụng khác và không có yêu cầu gì khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ của vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại tòa phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thẩm quyền: Công ty TNHH MTV H khởi kiện ông Nguyễn Văn T, bà Cao Thị L về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” được quy định tại các điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành. Ông T vắng mặt không có lý do, Tòa án căn cứ vào các điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung vụ án: Xét thấy Công ty H yêu cầu ông T, bà L phải trả cho Công ty H tiền vốn mua bán với số tiền là 24.998.000 đồng, yêu cầu trả 01 lần, khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại biên bản không hòa giải được ngày 10/5/2024 bà N là người đại diện theo uỷ quyền của Công ty H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của Công ty H đối với ông T, bà L. Bà L thừa nhận vợ chồng bà có nợ Công Ty H số tiền trên, vợ chồng bà L xin trả dần mỗi tháng là 500.000 đồng cho Công ty H nhưng không được bà N đồng ý và không phù hợp với quy định của pháp luật nên không có cơ sở chấp nhận. Xét thấy Công ty H đã bán vật liệu xây dựng cho ông T, bà L còn nợ Công ty H tổng cộng tiền vốn mua bán là 24.998.000 đồng nhưng ông T vắng mặt không có lý do, điều đó chứng tỏ ông T đã từ bỏ quyền chứng minh của mình và đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty H. Nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty H buộc bà L, ông T phải liên trả cho Công ty H tổng cộng vốn mua bán là 24.998.000 đồng là phù hợp cần chấp nhận theo quy định tại các điều 288, 430, 440 Bộ luật dân sự năm 2015 khi án có hiệu lực pháp luật; Các điều 27, 37 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về án phí:

Công ty H không phải chịu án phí.

Bà L, ông T phải liên đới chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ các điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các điều 288, 357, 430, 440, 468 Bộ luật dân sự năm 2015. Các điều 27, 37 Luật hôn nhân và gia đình.

- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV H (Công ty H) về việc “tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” đối với ông Nguyễn Văn T, bà Cao Thị L.

Buộc ông T, bà L phải trả cho Công ty H tiền vốn mua bán là 24.998.000 đồng (hai mươi bốn triệu chín trăm chín mươi tám nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hằng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Công ty H không phải chịu án phí, Công ty H được nhận lại số tiền là 624.950 đồng (sáu trăm hai mươi bốn nghìn chín trăm năm mươi đồng) tạm ứng án đã nộp theo biên lai thu số 0008606 ngày 17 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An.

Bà L, ông T phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 1.249.900 đồng (một triệu hai trăm bốn mươi chín nghìn chín trăm đồng).

3. Về kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh
- Viện kiểm sát huyện
- Chi cục THA dân sự huyện
- Các đương sự

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

-Lưu (hồ sơ, án văn)

**Nguyễn Bảo Trí**